

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/LĐ-PT

Ngày: 08 - 12 - 2025

V/v “*Tranh chấp quyền, lợi ích
liên quan đến tiền lương*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trang

Các Thẩm phán:

Bà Mạc Thị Chiên

Bà Hà Thị Phương Thanh

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Tăng Thị Như Ý - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Tăng Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số: 03/2025/TLPT-LĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025, về “*Tranh chấp quyền, lợi ích liên quan đến tiền lương*”.

Do bản án lao động sơ thẩm số: 13/2025/LĐ-ST ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cần Thơ) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 691/2025/QĐ-PT ngày 22 tháng 10 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 626/2025/QĐ-PT ngày 18 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:**

1. Bà **Bâu N**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp Phú Hữu, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Nay là xã P, thành phố Cần Thơ).

2. Ông **Nguyễn K**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (Nay là xã T, thành phố Cần Thơ).

3. Ông **Lê P**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp A, thị trấn C, huyện A, tỉnh Hậu Giang (Nay là xã Đông Phước,

thành phố Cần Thơ).

4. Bà **Hà C**, sinh năm 1980.

Địa chỉ Số A, khóm B, phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (Nay là phường S, thành phố Cần Thơ).

5. Ông **Hà M**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp P, xã I, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (Nay là xã Phú Hữu, thành phố Cần Thơ).

Người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn: Ông **Nguyễn Đ**, sinh năm 1968; *Địa chỉ:* Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Nay là xã A, thành phố Cần Thơ). (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị đơn: **Luật sư Nguyễn Ng** - Văn phòng Luật sư T, chi nhánh S thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* **Công ty cổ phần Mía đường S**.

Địa chỉ: Số A, đường P, phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (Nay là phường S, thành phố Cần Thơ).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần NH – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

1. Ông **Nguyễn TH**, sinh năm 1978.

2. Ông **Đào C**, sinh năm 1995.

Cùng địa chỉ: Số A, đường T, phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (Nay là phường S, thành phố Cần Thơ). (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:*

1. Bà **Bâu N**.

2. **Công ty cổ phần Mía đường S**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung như sau:

** Các nguyên đơn bà Bâu N, ông Nguyễn K, ông Lê P, bà Hà C, ông Hà M có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Đ trình bày:*

Các nguyên đơn là người lao động của Công ty Cổ phần Mía đường S (gọi tắt Công ty). Ngày 30/9/2016, Công ty với Công đoàn cơ sở của Công ty ký thỏa ước lao động tập thể, có nội dung tại Điều 5 là: Công ty áp dụng hình thức trả lương theo sản phẩm và đơn giá theo kế hoạch được Đại hội cổ đông hàng năm thông qua của năm 2017 – 2018 là 800.000 đồng/tấn.

Theo Điều 2 của Quy chế trả lương ban hành theo Quyết định số 43, ngày 27/12/2017: “Quỹ tiền lương gắn liền với hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, nên thu nhập của người lao động có thể thay đổi theo từng tháng hoặc từng kỳ sản xuất dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh”. Hiệu quả sản xuất kinh doanh không chỉ là số lượng sản phẩm sản xuất, mà quan trọng hơn là lợi nhuận mang lại cho doanh nghiệp. Vì vậy quỹ tiền lương được xác định căn cứ vào số lượng sản phẩm sản xuất và lợi nhuận của Công ty, không phải chỉ căn cứ vào số lượng sản phẩm làm ra.

Kết thúc vụ sản xuất năm 2017-2018 (Từ ngày 01/7/2017 đến ngày 30/6/2018), Công ty đạt sản lượng sản xuất là 45.538,45 tấn đường nhập kho. Sau khi trả lương cho người lao động của Công ty thì vụ sản xuất năm 2017 – 2018 còn kết dư số tiền quỹ lương là 8.904.588.883 đồng, nhưng Công ty không chi trả cho người làm động mà Hội đồng quản trị lại ban hành Nghị quyết số 05 ngày 04/01/2019 và Nghị quyết số 45 ngày 15/5/2019 để chuyển số tiền kết dư năm 2017-2018 qua quỹ lương của năm 2018-2019.

Việc sử dụng quỹ lương như trên là trái với Thỏa ước lao động tập thể và Quy chế tiền lương, nên các nguyên đơn nêu trên yêu cầu Công ty phải thanh toán quỹ tiền lương còn thừa của vụ năm 2017 – 2018 như đã nêu trên.

Vào năm 2019, nhiều người lao động của Công ty đã khởi kiện Công ty yêu cầu chi trả quỹ tiền lương còn thừa của niên vụ năm 2017 – 2018, thì vào ngày 10/9/2020 Ban giám đốc Công ty ra Thông báo số 37/TB-ĐST/2020 đề động viên công nhân chờ kết quả giải quyết của Tòa án đối với các vụ kiện, khi có kết quả phán quyết của Tòa án thì Công ty sẽ thực hiện theo, nhưng khi có kết quả xét xử của Tòa án thì Công ty không thực hiện chi trả tiền quỹ lương kết dư nêu trên theo phán quyết của Tòa án.

Vì vậy, nay các nguyên đơn nêu trên khởi kiện Công ty yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty Cổ phần Mía đường S chi trả tiền quỹ lương kết dư vụ sản xuất năm 2017-2018 cho các ông, bà như sau:

1. Trả cho bà Bâu N số tiền 21.430.250 đồng (3.727.000 đồng/tháng x 5,75 tháng).
2. Trả cho ông Nguyễn Văn Kiệm số tiền 24.822.750 đồng (4.317.000 đồng/tháng x 5,75 tháng)
3. Trả cho ông Lê P số tiền 27.600.000 đồng (4.800.000 đồng/tháng x 5,75).
4. Trả cho bà Hà C số tiền 21.352.844 đồng (3.713.538 đồng x 5,75 tháng).
5. Trả cho ông Hà M số tiền 21.660.250 đồng (3.767.000 đồng x 5,75 tháng)

** Bị đơn Công ty Cổ phần Mía đường S có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn TH và ông Đào C cùng trình bày:*

Bị đơn Công ty không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của 05 nguyên đơn nêu trên. Đề nghị Tòa án xem xét áp dụng thời hiệu khởi kiện để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 190 Bộ luật lao động. Còn về nội dung vụ việc tranh chấp của vụ án đúng như phía các nguyên đơn trình bày, các nguyên đơn là người lao động của Công ty, có lao động, được trả lương trong niên vụ sản xuất của Công ty năm 2018 – 2019 như thể hiện trong danh sách trả lương và Sổ bảo hiểm xã hội khi của các nguyên đơn cung cấp cho Tòa án trong quá trình khởi kiện. Chỉ riêng đối với bà Bầu N trong niên vụ sản xuất năm 2017 – 2018 thì làm việc thực tế có 09 tháng, (nghỉ chờ việc tháng 07, 08, 09 của năm 2017) và bà Hà Kim Chi làm việc thực tế có 07 tháng, (do nghỉ chế độ thai sản 05 tháng từ tháng 07 đến tháng 11 năm 2017)

Trường hợp Tòa án không chấp nhận yêu cầu áp dụng thời hiệu của bị đơn thì yêu cầu Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật, để đảm bảo quyền lợi của Công ty.

Tại bản án lao động sơ thẩm số: 13/2025/LĐ-ST ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh S (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cần Thơ), tuyên xử như sau:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Nguyễn Kông Lê P, ông Hà M và chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bầu N, bà Hà C đối với bị đơn Công ty Cổ phần Mía đường S, về việc yêu cầu thanh toán quỹ tiền lương còn thừa của vụ sản xuất năm 2017 – 2018.

Buộc bị đơn Công ty Cổ phần Mía đường S có nghĩa vụ thanh toán quỹ tiền lương còn thừa của vụ sản xuất 2017-2018 cho các nguyên đơn bà Bầu N số tiền 16.072.688 đồng, ông Nguyễn K số tiền 24.822.750 đồng, ông Lê P số tiền 27.600.000 đồng, bà Hà C số tiền 12.455.825 đồng và ông Hà M số tiền 21.660.250 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 26/5/2025, bị đơn Công ty Cổ phần Mía đường S có đơn kháng cáo: Yêu cầu cấp phúc thẩm căn cứ khoản 3 Điều 311 Bộ luật Tố tụng dân sự xem xét hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Ngày 28/5/2025, nguyên đơn bà Bầu N có đơn kháng cáo: Yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc Công ty Cổ phần Mía đường S phải thanh toán quỹ tiền lương còn thừa của vụ sản xuất 2017 -2018 cho bà với số tiền 21.430.250 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- *Về thủ tục tố tụng:* Từ khi thụ lý theo thủ tục phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Nguyễn Kông Lê P, ông Hà M nêu trên đối với bị đơn Công ty Cổ phần Mía đường S và chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bầu N, bà Hà C, tính trên thực tế các tháng bà Nhi làm việc là 09 tháng, còn bà Chi làm việc 07 tháng của vụ sản xuất năm 2017 – 2018.

Buộc bị đơn Công ty Cổ phần Mía đường S chi trả tiền quỹ lương kết dư vụ sản xuất năm 2017-2018 cho các nguyên đơn nêu trên, theo mức bình quân 5,75 x số tháng thực tế làm việc của vụ sản xuất năm 2017-2018.

Từ những phân tích nêu trên: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Giữ Y bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Các nguyên đơn yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn thanh toán quỹ lương còn thừa nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp quyền, lợi ích liên quan đến tiền lương” theo khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có trụ sở tại thành phố S, căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh S như án sơ thẩm xác định là phù hợp.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với đương sự.

[3] *Về thủ tục kháng cáo:* Sau khi xét xử xong, nguyên đơn Bầu N và bị đơn đều có kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm. Đương sự kháng cáo trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí nên hợp lệ về mặt hình

thức. Để xét kháng cáo, cần đánh giá khách quan toàn diện nội dung, cần thiết phải xem xét lại toàn bộ hồ sơ các bên đã thực hiện đối chiếu với quy định của pháp luật.

Lần lượt phân tích từng vấn đề liên quan:

[4] *Xét nội dung kháng cáo của Công ty Cổ phần Mía đường S, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Theo nội dung của Thông báo số 37/TB-ĐST/2020 ngày 10/9/2020 của Công ty Cổ phần Mía đường S về việc chi trả tiền lương còn lại của vụ 2017 – 2018 đề động viên công nhân chờ kết quả giải quyết của Tòa án đối với các vụ kiện, khi có kết quả phán quyết của Tòa án thì Công ty sẽ chấp hành (bút lục 24 -25). Cấp sơ thẩm căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 154, khoản 1 Điều 157 Bộ luật dân sự năm 2015, trường hợp khởi kiện nêu trên của các nguyên đơn được tính bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện kể từ ngày phát sinh quyền yêu cầu hoặc tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật sau cùng của 11 vụ kiện là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, bị đơn kháng cáo cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì mới nên yêu cầu áp dụng thời hiệu của bị đơn để yêu cầu cấp phúc thẩm căn cứ khoản 3 Điều 311 Bộ luật Tố tụng dân sự xem xét huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án là không có căn cứ.

[5] *Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn bà Bầu N, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[5.1] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ được thể hiện: Bà Bầu N là người làm việc theo hợp đồng lao động ngày 21/11/2017 tại Công ty cổ phần mía đường S (bút lục 152) và là người tham gia trực tiếp vào vụ sản xuất - kinh doanh năm 2017-2018 của công ty.

[5.2] Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT.2019 ngày 04/01/2019 của Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần mía đường S; Điều 5 của Thỏa ước lao động tập thể ngày 30/09/2016; Điều 25 của quy chế thanh toán tiền lương, thưởng ban hành kèm theo quyết định số 161/QĐ-TGD.2009 ngày 31/08/2009 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần mía đường S; khoản 3 Điều 10 của Quy chế thanh toán tiền lương, tiền thưởng ban hành kèm theo quyết định số 43/QĐ-HĐQT.2017; cùng với các văn bản quy phạm pháp luật có đủ căn cứ xác định rằng quỹ tiền lương của vụ sản xuất, kinh doanh năm 2017-2018 của Công ty cổ phần mía đường S, còn kết dư là 8.904.588.883 đồng, chưa thanh toán cho người lao động, trong đó có các nguyên đơn.

[5.3] Về cách chia quỹ lương còn thừa mùa vụ 2017-2018 là 8.904.588.883 đồng, bình quân mỗi người lao động được hưởng thêm là 5,75 tháng, theo đó bà Bầu N có thời gian làm việc tại công ty vào thời điểm tháng 6/2018 là 09 tháng

được chia số tiền 16.072.687 đồng (3.727.000 đồng/tháng x 5,75 tháng x 09 tháng làm việc thực tế/12 tháng) như cấp sơ thẩm xác định là có căn cứ. Do đó, yêu cầu kháng cáo của bà Bầu N là không có cơ sở.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy người kháng cáo không cung cấp chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có cơ sở. Hội đồng xét xử chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Cần Thơ, không chấp nhận kháng cáo của bà Bầu N và của Công ty cổ phần mía đường S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bà Bầu N.

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần Mía đường S.

Giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm số: 13/2025/LĐ-ST ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cần Thơ).

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Nguyễn Kông Lê P, ông Hà M và chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bầu N, bà Hà C đối với bị đơn Công ty Cổ phần Mía đường S, về việc yêu cầu thanh toán quỹ tiền lương còn thừa của vụ sản xuất năm 2017 – 2018.

Buộc bị đơn Công ty Cổ phần Mía đường S có nghĩa vụ thanh toán quỹ tiền lương còn thừa của vụ sản xuất 2017-2018 cho các nguyên đơn bà Bầu N số tiền 16.072.688 đồng, ông Nguyễn K số tiền 24.822.750 đồng, ông Lê P số tiền 27.600.000 đồng, bà Hà C số tiền 12.455.825 đồng và ông Hà M số tiền 21.660.250 đồng.

2. Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, các nguyên đơn bà Bầu N, ông Nguyễn K, ông Lê P, bà Hà C, ông Hà M có đơn yêu cầu thi hành án mà Công ty cổ phần mía đường S chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản tiền trên cho các nguyên đơn thì hàng tháng Công ty cổ phần mía đường S còn phải trả thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Công ty cổ phần mía đường S phải chịu là 3.078.345 đồng.

4. Án phí dân sự phúc thẩm:

4. 1. Nguyên đơn bà Bầu N được miễn nộp án phí.

4.2 Bị đơn Công ty cổ phần mía đường S phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000377 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh S (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Cần Thơ) thành án phí dân sự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 08/12/2025.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP. Cần Thơ;
- Thi hành án dân sự TP. Cần Thơ;
- TAND Khu vực 5 - Cần Thơ;
- Phòng THADS KV 5 - Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Minh Trang